ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRÀNG ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH
## CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 16/10/2026 của UBND xã Tràng Định)*

| TT | Họ và tên NCUT | Tổng số NCUT | Năm sinh | | Dân tộc | Nơi cư trú | Trình độ văn hóa, chuyên môn | Thành phần người có uy tín | | | | | | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | | | Già làng | Trưởng dòng họ, Trưởng tộc | Trưởng thôn và tương đương | Cán bộ hưu trí | Bí thư chi bộ | Chức sắc, chức việc tôn giáo | Thầy mo, thầy cúng | Nhân sĩ, trí thức | Doanh nhân, Người sản xuất giỏi | Thành phần khác | Đảng viên | |
| *1* | *2* | *3=4+5* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* | *21* |
| | **Tổng cộng:** | **12** | **5** | **7** | | | | **0** | **0** | **0** | **2** | **3** | **0** | **0** | **1** | **0** | **6** | **11** | |
| 1 | Dương Thị Minh Huệ | | | 1948 | Kinh | Thôn Nà Noọng | 10/10 Cao đẳng | | | | x | | | | | | | | |
| 2 | Hoàng Thị Chầm | | | 1966 | Tày | Thôn Nà Pài | 10/10 Sơ cấp | | | | | x | | | | | | x | Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn |
| 3 | Lương Thị Bình | | | 1974 | Tày | Thôn Đề Thám | 12/12 Sơ cấp | | | | | x | | | | | | x | Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn |
| 4 | Lê Thị Thủy | | | 1967 | Kinh | Thôn Pác Luồng | 12/12 Cao đẳng | | | | | x | | | | | | x | Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn |
| 5 | Chu Thị Thao | | | 1961 | Tày | Thôn Phan Thanh | 10/10 Trung cấp | | | | | | | | | | x | x | Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi |
| 6 | Dương Văn Lệ | | 1968 | | Kinh | Thôn Bắc Ái | 7/10 | | | | | | | | | | x | x | |
| 7 | Hoàng Văn Tín | | 1960 | | Tày | Thôn Hùng Sơn | 10/10 | | | | | | | | | | x | x | |
| 8 | Nguyễn Thị Bông | | | 1972 | Tày | Thôn Nà Chùa | 12/12 | | | | | | | | | | x | x | Phó thôn, Phó trưởng ban CTMT thôn |
| 9 | Tô Thị Phượng | | | 1960 | Nùng | Thôn Quyền A | 10/10 | | | | | | | | | | x | x | Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi |
| 10 | Phan Văn Đau | | 1969 | | Tày | Thôn Bản Piềng | 6/12 | | | | | | | | | | x | x | |
| 11 | Đinh Công Tuấn | | 1955 | | Tày | Thôn Hùng Việt | 10/10 Đại học | | | | | | | | x | | | x | Luật sư |
| 12 | Nguyễn Khắc Tuấn | | 1954 | | Tày | Thôn Bản Nhàn | 7/10 Sơ cấp | | | | x | | | | | | | x | |